

Bác bỏ luận điệu phủ nhận kết quả thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam

TS. NGUYỄN THỊ THU THUY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenthithuthuy@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2023

Tóm tắt: Tiến bộ và công bằng xã hội là khát vọng của bất kỳ quốc gia nào trong quá trình phát triển. Tại Việt Nam, việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng trong suốt tiến trình lãnh đạo đất nước. Tuy nhiên, thời gian qua, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị trong và ngoài nước luôn tìm cách chống phá, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước cũng như những thành tựu đã đạt được của đất nước ta về tiến bộ, công bằng xã hội. Trong bài viết này, tác giả làm rõ các luận điệu phủ nhận kết quả thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam, đưa ra những luận cứ đấu tranh phản bác và đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: công bằng xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam, tiến bộ.

Abstract: Social progress and equality are the aspirations of any nation during its development. In Vietnam, the pursuit of progress and social equality is a consistent principle of the Party's leadership throughout the country's development. However, hostile forces, both domestically and internationally, have sought to undermine the Party's direction, state policies, and the country's achievements in social progress and equality. In this article, the author presents the arguments that deny the achievements of this field in Vietnam, then provides counterarguments and proposes solutions to improve the effectiveness of activities related to social progress and equality.

Keywords: social equality, Communist Party of Vietnam, progress.

Tại Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo và phát triển đất nước, nhất là từ khi đổi mới đến nay, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là vấn đề luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng và nỗ lực thực hiện. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: *“Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội”* và đây là *“những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”*⁽¹⁾. Nhưng với mục đích và động cơ đen tối, các thế lực thù địch lại luôn tìm mọi cách để phủ

nhận toàn bộ kết quả thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam, mục đích của chúng là hạ bệ Đảng, làm giảm niềm tin của nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, với sự đồng lòng, nhất trí của nhân dân, những thành tựu của đất nước trong những năm qua chính là minh chứng rõ ràng nhất cho sự tiến bộ và công bằng xã hội, khẳng định và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, cùng đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

1. Nhận diện những luận điệu xuyên tạc, sai trái về việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Tiến bộ xã hội là những thành quả đạt trên con đường phát triển của nhân loại, thể hiện qua những

giá trị thiết thực về vật chất và tinh thần mà con người được hưởng thụ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế^[1], góp phần phát triển toàn diện con người. Tiến bộ xã hội được nhìn nhận, phân tích, đánh giá trong phạm vi từng quốc gia, dân tộc, khu vực và trên bình diện quốc tế, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của lịch sử.

Công bằng xã hội là việc bảo đảm sự cân bằng, không chênh lệch giữa người với người và trong các mối quan hệ với nhau và với các thực thể, với các điều kiện, các cơ hội... Cả tiến bộ và công bằng xã hội là một chỉnh thể thuộc về tính chất của một xã hội, là khát vọng muôn đời của xã hội loài người, là cái đích mà bất cứ quốc gia nào cũng muốn hướng tới và đã trở thành chủ trương quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lại thường xuyên rêu rao là "ở Việt Nam không có công bằng, tiến bộ xã hội". Chúng cho rằng "nếu thực hiện nền kinh tế thị trường thì không thể bảo đảm công bằng xã hội" hay "Việt Nam chỉ lo tăng trưởng kinh tế, không quan tâm tới tiến bộ, công bằng xã hội" RFA (Đài Á châu tự do) ngày 20/5/2021 đăng bài "Liệu có thể đạt được công bằng xã hội khi đảng cộng sản cầm quyền" với luận điệu: "Chuyện tiến bộ và công bằng xã hội đã và sẽ không bao giờ có trong các chế độ mà đảng cộng sản cầm quyền" [2]. Bằng việc tận dụng, khai thác những tiêu cực, những lỗ hổng trong quá trình thực hiện chính sách, chủ trương, pháp luật có tính cá biệt ở một số địa phương, nhất là những nơi còn gặp nhiều khó khăn như vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo các thế lực thù địch đã tăng cường các hoạt động xuyên tạc, vu khống, chống phá. Lợi dụng thực trạng ở những địa bàn có sự phân hóa, chênh lệch giàu nghèo, chúng ra sức tuyên truyền, chống phá, vu khống Đảng và Nhà nước không quan tâm tới đời sống của nhân dân, chỉ chăm chăm làm kinh tế, "mang lại lợi ích to lớn cho một số cá nhân và tập đoàn, nhưng đã làm hại hàng triệu triệu người dân lành, tạo ra một đội ngũ dân oan đông đảo". Mục đích của chúng là "cài đặt" vào trong suy nghĩ, tư tưởng của người dân hình ảnh

một Việt Nam "không công bằng", "không dân chủ" để nhân dân xa rời Đảng, phá vỡ khối đại đoàn kết của Việt Nam.

Với những luận điệu, những quan điểm này, các thế lực thù địch, phản động đã bộc lộ dã tâm đen tối của mình hòng phủ nhận những thành tựu đáng tự hào mà Đảng và nhân dân Việt Nam đã đạt được trong việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tìm mọi cách gây tâm lý hoài nghi về việc kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế thị trường nhưng vẫn bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tất cả đều nhằm hạ thấp vai trò của Đảng và Nhà nước, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang theo đuổi.

2. Luận cứ phản bác những luận điệu sai trái về việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Quan điểm đúng đắn của Đảng ta về tiến bộ và công bằng xã hội

Nhận thức rất rõ tầm quan trọng của tiến bộ và công bằng xã hội, ngay từ khi bắt tay thực hiện công cuộc đổi mới năm 1986, trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã nhấn mạnh mục tiêu "[...] cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng cường hiệu lực tổ chức quản lý, thiết lập trật tự, kỷ cương và thực hiện công bằng xã hội." [3] Trong các kỳ đại hội tiếp theo, mục tiêu này luôn được Đảng ta quan tâm chỉ đạo một cách nhất quán và ngày càng cụ thể. Tại Đại hội X, Đảng ta xác định: "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục [...], giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người" [3]. Đại hội XI của Đảng đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng, không chỉ là thực hiện mà phải là "[...] thực hiện tốt tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững" [4]. Văn kiện Đại hội XII của Đảng nêu yêu cầu phải "Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân" [5]. Quan điểm này tiếp tục được nhấn mạnh

trong Đại hội XIII của Đảng khi Đảng: đặt ra yêu cầu phải cân bằng tốt mối quan hệ giữa [tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường⁽⁶⁾].

Đảng ta cũng nhấn mạnh việc phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam không mâu thuẫn với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Nền kinh tế thị trường ở nước ta không vận hành theo lối tự phát mà theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Tiến bộ, công bằng xã hội là mục tiêu hướng đến, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm để kinh tế phát triển lành mạnh, [càng đi vào kinh tế thị trường, càng phải chăm lo tốt hơn phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, văn hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phải đề cao vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và sự đóng góp của toàn xã hội để thực hiện tốt yêu cầu này⁽⁷⁾].

Có thể chỉ ra khác biệt cơ bản có tính đặc trưng, bản chất, giúp phân biệt kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với các thể chế kinh tế thị trường khác là [gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển⁽⁸⁾]. Điều đó được thể hiện ở chủ trương và chính sách mà các đại hội Đảng gần đây đã đưa ra. Người lãnh đạo cao nhất của Đảng - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng cũng khẳng định: [không [hy sinh] tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần⁽⁹⁾].

Như vậy, có thể thấy rằng, xuyên suốt tiến trình lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Dù ở mỗi giai đoạn lại có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp nhưng định hướng đó chưa khi nào thay đổi. Quan điểm có tính xuyên suốt, trước sau như một của Đảng khẳng định sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau trong bất cứ hoàn cảnh nào, hướng tới sự phát

triển ổn định và bền vững của đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu [dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh], chứ không phải như những luận điệu xuyên tạc của những thế lực thù địch, những kẻ cơ hội nhằm chống phá Đảng, chống phá nhà nước và hơn hết là chống phá sự tiến bộ và công bằng mà Đảng cũng như nhân dân Việt Nam dày công thực hiện.

Thành tựu của việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Thực tiễn đất nước ta từ khi bắt đầu đổi mới đến nay chính là những minh chứng sống động và hùng hồn nhất cho thấy Việt Nam đã và đang giải quyết rất hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Kết thúc 2 cuộc trường kỳ kháng chiến, đất nước ta bắt tay vào công cuộc tái thiết đất nước sau chiến tranh với xuất phát điểm là một nước thuần nông, đại đa số người dân sống ở nông thôn, trình độ phát triển thấp, cơ sở vật chất - kỹ thuật nghèo nàn, còn bị chiến tranh tàn phá đến mức kiệt quệ. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng qua hơn 35 năm đã làm [thay da đổi thịt], đưa đất nước ta từ một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội (năm 1995), ra khỏi tình trạng nước nghèo, nước chậm phát triển (năm 2010), từng bước hội nhập quốc tế, khẳng định thế và lực với nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, [đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay⁽¹⁰⁾].

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước đã tạo ra môi trường pháp lý ngày càng thuận lợi, đầy đủ và minh bạch để đảm bảo cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013 và hệ thống chính sách, pháp luật được xây dựng ngày càng đầy đủ, chặt chẽ là yếu tố bảo đảm để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao liên tục nhiều năm.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2001 - 2010 đạt bình quân 7,26%/năm, [chi đứng sau

Trung Quốc và Ấn Độ, cao hơn các nước Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Indonesia, Malaysia và Philippines. Giai đoạn 2011 - 2015, mức tăng GDP bình quân đạt 5,91%/năm. Giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng GDP đạt 5,99%/năm, không đạt mục tiêu tăng trưởng theo kế hoạch đề ra (6,5-7%/năm). Tuy vậy, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được xếp vào hàng cao nhất so với các nước trong khu vực ASEAN⁽¹¹⁾. (Cùng giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng của Singapore đạt 2,44%, Thái Lan 3,42%, Malaysia 4,8%, Philippines 6,6%, Indonesia 5,07%, Campuchia 7,09%). Đáng lưu ý là năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tạo nên cuộc khủng hoảng toàn diện về y tế, văn hóa, xã hội và kinh tế trên phạm vi toàn cầu, kinh tế thế giới tăng trưởng âm, nhưng Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, thuộc nhóm cao nhất thế giới, được ghi nhận là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới; điểm sáng trên toàn cầu trong việc thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Năm 2021, trong bối cảnh thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch, tăng trưởng GDP ở mức 2,58%, tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng an sinh xã hội được đảm bảo, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Năm 2022, kinh tế toàn cầu vẫn gặp nhiều khó khăn thì kinh tế Việt Nam cho thấy sự khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ sau dịch Covid-19 với mức tăng 8,02%, cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

Thứ ba, chất lượng sống của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Với mức tăng trưởng kinh tế khá ấn tượng được duy trì liên tục qua nhiều năm, cùng với việc triển khai thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo và nhiều chương trình, kế hoạch khác, chất lượng cuộc sống người dân có những cải thiện đáng kể và được thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản sau đây:

Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo và giảm nghèo bền vững của Việt Nam đạt được những thành tựu nổi bật, được Liên hợp quốc và

cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Giai đoạn trước năm 2015, cách đánh giá và đo lường mức độ nghèo chủ yếu dựa trên mức thu nhập. Hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững trong bối cảnh đổi mới mô hình tăng trưởng, Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là nước đầu tiên ở châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều từ năm 2015 với các tiêu chí đo lường mức độ nghèo được áp dụng cho chu kỳ 5 năm. Giai đoạn 2016 - 2020, đo lường tình trạng nghèo được căn cứ mức độ thiếu hụt tiếp cận 5 dịch vụ xã hội cơ bản với 10 chỉ số; giai đoạn 2021 - 2025 căn cứ thu nhập và 6 chiều dịch vụ xã hội cơ bản tương ứng với 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. Dù đo lường theo thước đo nào - đơn chiều hay đa chiều - thì tỷ lệ giảm nghèo ở Việt Nam cũng đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tỷ lệ nghèo trên đầu người (tính theo chi tiêu tiền tệ) đã giảm mạnh từ 57% năm 1990 xuống còn 13.5% năm 2014⁽¹²⁾. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở Việt Nam từ 9,9% năm 2016 giảm xuống còn 4,8% năm 2020, giảm hơn một nửa so với năm 2016⁽¹³⁾. Năm 2022, tính theo chuẩn nghèo mới, toàn quốc còn 4.3% hộ nghèo đa chiều⁽¹⁴⁾.

GDP bình quân đầu người của Việt Nam không ngừng tăng. Thống kê của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết: năm 2000 GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 498,58 USD, đến năm 2022 đã tăng lên đạt khoảng 4.162,94 USD¹. Như vậy, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng hơn 8 lần trong giai đoạn 2000 - 2022, và trong bảng xếp hạng GDP bình quân đầu người toàn thế giới, Việt Nam từ vị trí thứ 173 năm 2000 vượt lên xếp thứ 117 năm 2022, nhảy 56 bậc.

Thành tựu về mức sống kết hợp với thành tựu về giáo dục và y tế được thể hiện rõ trong Chỉ số phát triển con người HDI (Human Development Index). Theo tính toán của UNDP thì chỉ số này của nước ta đã tăng từ 0,483 năm 1990 lên 0,586 năm 2000 và đạt 0,661 năm 2010⁽¹⁵⁾.

Năm 2021 chỉ số HDI của Việt Nam đạt 0,703, về cơ bản không tăng so với năm 2019 (0,704), nhưng trong bảng xếp hạng toàn cầu, từ vị trí 117/189 quốc gia năm 2019, Việt Nam tăng 2 bậc,

xếp thứ 115/191 quốc gia và được xếp vào nhóm có chỉ số cao. Trong bối cảnh chung là chỉ số HDI trên toàn cầu giảm trong 2 năm liên tiếp do những tác động của các cuộc khủng hoảng gây nên bởi đại dịch Covid-19, việc giữ vững và thăng hạng cho thấy sự tiến bộ và ổn định của Chỉ số phát triển con người ở Việt Nam.

Những con số biết nói trên đây tuy chưa bao quát đầy đủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng đã phần nào phác thảo nên bức tranh toàn cảnh về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam - là những minh chứng sống động và hùng hồn nhất cho thấy Đảng và Nhà nước ta luôn tạo điều kiện cho tất cả các tầng lớp xã hội được tham gia cống hiến, đóng góp công sức vào sự phát triển chung của xã hội và được hưởng thụ xứng đáng phù hợp với chính sách của đất nước theo từng giai đoạn.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới

Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân trong thực hiện các mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội

Với các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, cần nhận thức rằng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài, là mục tiêu xuyên suốt và là một trong những yếu tố phản ánh bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng. Từ đó, cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cơ sở phải nêu cao quyết tâm quán triệt và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cấp mình, góp phần vào những chuyển biến chung của đất nước theo chiều hướng phát triển tích cực.

Với người dân, việc hiểu đúng, hiểu đầy đủ về tiến bộ và công bằng xã hội sẽ giúp họ tỉnh táo phân tích, đánh giá và nhận định đúng đắn, khách quan về những thành quả của tiến bộ, công bằng xã hội trên đất nước mình, từ đó góp phần tạo nên sức đề kháng, tạo khả năng "miễn dịch" của quần chúng nhân dân trước các luận điệu xuyên tạc, chống phá, bôi nhọ của các thế lực thù địch, phản động, hạn

chế việc bị lôi kéo, lừa gạt. Không những thế, việc nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tiến bộ và công bằng xã hội còn khiến họ thêm tự tin, vững vàng và có bản lĩnh trong bảo vệ quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch.

Hai là, nỗ lực hiện thực hóa các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Tiến bộ và công bằng xã hội được đánh giá, ghi nhận bằng tổng thể nhiều yếu tố, nhiều chỉ số, đòi hỏi sự nỗ lực, đồng lòng nhất trí ủng hộ và quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Suy đến cùng, những thành tựu trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, những tiến bộ về chỉ số phát triển con người là những bằng chứng hùng hồn nhất, thuyết phục nhất, đánh thép nhất để phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực xấu, phản động. Bản thân mỗi người dân khi được thụ hưởng lợi ích từ những bước phát triển trong từng lĩnh vực đời sống xã hội cũng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thêm quyết tâm đồng lòng chung sức nỗ lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng nghĩa với việc không còn cơ hội cho các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chống phá.

Ba là, chủ động tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ và cập nhật nhất về các kết quả thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Sở dĩ còn có tình trạng một bộ phận người dân chịu tác động của các thông tin xuyên tạc, xấu độc có một phần nguyên nhân từ việc họ chưa nắm bắt thông tin một cách đầy đủ, hoặc chưa được tiếp cận với những nguồn tin chính thống mà tiếp cận những thông tin đã bị bóp méo hoặc chỉ dựa trên một phần sự thật, từ đó dẫn đến việc họ nhìn nhận thiên lệch, đánh giá thiếu tính khách quan, toàn diện. Thực tiễn cho thấy trong nhiều trường hợp, khi người dân đã chịu tác động từ các thông tin bịa đặt, xuyên tạc sự thật của các thế lực thù địch, phản động, việc tuyên truyền, giải thích và cung cấp những minh chứng phản bác không phải lúc nào

cũng được người dân nghe theo và tin tưởng. Chủ động tuyên truyền, cung cấp thông tin chính là biện pháp hiệu quả giúp ngăn ngừa các thủ đoạn chống phá của các thế lực xấu. Khi thông tin chính thống, cập nhật và đầy đủ được các cơ quan báo chí truyền thông có uy tín của Trung ương và địa phương đăng tải công khai, một mặt cho thấy sự chủ động, trách nhiệm và minh bạch trong các hoạt động đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, mặt khác giúp lan tỏa đề phổ biến, nhân rộng những giá trị tốt đẹp trong các tầng lớp nhân dân. Đây cũng chính là sự hiện thực hóa phương châm kết hợp giữa **“xây”** và **“chống”**, **“lấy cái đẹp dẹp cái xấu”** trong thực tiễn đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch về thành tựu tiến bộ và công bằng xã hội trên đất nước chúng ta.

Bốn là, đa dạng hóa các kênh truyền thông, chú trọng sử dụng mạng xã hội phục vụ truyền thông quảng bá các thành tựu trong thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Trong bối cảnh xã hội thông tin ngày càng phát triển, các phương tiện truyền thông ngày càng phong phú và tiện dụng, nhu cầu thông tin của con người ngày càng cao, xu hướng sử dụng các loại hình phương tiện truyền thông ngày càng đa dạng, việc chủ động cung cấp thông tin chính thống, cập nhật đến người dân cũng cần được sử dụng các kênh thông tin phù hợp với nhu cầu, thị hiếu, sở thích của từng nhóm đối tượng. Bên cạnh đó, cũng cần tiếp cận thông tin từ nhiều khía cạnh, khai thác từ nhiều góc độ, phản ánh thông tin trên nhiều bình diện và đa dạng các hình thức thể hiện, chuyển tải thông tin để **“mềm hóa”** các nội dung thông tin, giúp dễ dàng lan tỏa, tiếp cận và thẩm thấu đến người dân, giúp người dân không chỉ biết mà còn hiểu, tin tưởng và đồng thuận, góp sức nỗ lực tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội trong thực tiễn.

Bất chấp những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, bóp méo, bịa đặt của các thế lực thù địch, phản động, những thành tựu trong thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trên đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là không thể bác bỏ, không thể phủ nhận. Cả trong quan điểm chỉ đạo

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trong thực tiễn xây dựng, bảo vệ và phát triển Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa những năm qua đều cho thấy sự nhất quán trong xử lý tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, hiện thực hóa các mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội trong thực tiễn. Đây tiếp tục là mục tiêu, nhiệm vụ và quyết tâm chính trị không gì lay chuyển được của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong những năm tiếp theo, khẳng định bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam./.

(1), (8), (9) Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.21 - 22, 19, 19.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T.47, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.898.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T. 65, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.184.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.124.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.299.

(6), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.119, 25.

(7) *Sđd*, T.65, tr.262.

(11), (12) Tổng cục Thống kê (2011), *Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 10 năm 2001 - 2010*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr. 9, 7

(13) UNDP (2016), *Báo cáo nghèo đa chiều ở Việt Nam, Giảm nghèo ở tất cả các chiều cạnh để đảm bảo cuộc sống có chất lượng cho mọi người*, tr. 4.

(14) <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/03/ngheo-da-chieu-viet-nam-2016-2020/>, truy cập ngày 15/6/2023.

(15) <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2023/05/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-2022/>, truy cập ngày 15/6/2023.

(16).<https://www.imf.org/external/datamapper/NGDPDPC@WEO/VNM?year=2022>, truy cập ngày 15/6/2023.

(17) UNDP (2021), *Human Development report/2020*, tr.348. (<https://hdr.undp.org/system/files/documents/2020statisticalannextable2pdf.pdf>).